**BÀI 7. VAI TRÒ CỦA TÀI NGUYÊN KHÍ HẬU VÀ TÀI NGUYÊN NƯỚC ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI CỦ NƯỚC TA**

Phần: Địa lí, Lớp: 8, Thời lượng: dạy 3 tiết

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

- Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.

- Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

**2. Về năng lực**

***a. Năng lực chung:***

- Năng lực tự học: khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: làm việc nhóm có hiệu quả.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết sử dụng công cụ, phương tiện phục vụ bài học, biết phân tích và xử lí tình huống.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí:

+ Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

+ Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.

+ Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: Khai thác kênh hình và kênh chữ trong SGK từ tr126-129..

- Năng lực vận dụng tri thức địa lí giải quyết một số vấn đề thực tiễn: tìm hiểu việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông của nước ta.

**3. Về phẩm chất:** Ý thức học tập nghiêm túc, ý thức sử dụng hợp lí và bảo vệ nguồn tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên (GV)**

- KHBD, SGK, sách giáo viên (SGV), Atlat ĐLVN.

- Hình 7.1. Bể nuôi cá tầm ở Sa Pa, hình 7.2. Sầu riêng trồng ở Cai Lậy, hình 7.3. Một góc Sa Pa, hình 7.4. Bãi biển Nha Trang, hình 7.5. Đập thủy điện Sơn La, hình 7.6. Chợ nổi Cái Răng phóng to.

- Phiếu học tập, bảng phụ ghi câu hỏi thảo luận nhóm và bảng nhóm cho HS trả lời.

**2. Học sinh (HS):**SGK, vở ghi, Atlat ĐLVN.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Khởi động (10 phút)**

***a. Mục tiêu:***  Tạo tình huống giữa cái đã biết và chưa biết nhằm tạo hứng thú học tập cho HS.

***b.Nội dung:***GV tổ chức trò chơi ô chữ cho HS.

***c. Sản phẩm*:** HS giải mã được ô chữ GV đặt ra.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

\* GV treo bảng phụ trò chơi ô chữ lên bảng:

**1**

**2**

**3**

**4**

**5**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |

\* GV phổ biến luật chơi:

- Trò chơi ô chữ gồm 5 chữ cái được đánh số từ 1 đến 5 sẽ tương ứng với 5 câu hỏi.

- Các em dựa vào Atlat ĐLVN và kiến thức đã học để trả lời, các em có quyền lựa chọn thứ tự câu hỏi để trả lời, mỗi câu hỏi có 2 lượt trả lời.

- Em nào trả lời đúng sẽ nhận được 1 phần quà nhỏ (ví dụ 1 cây bút) và ô chữ sẽ hiện ra chữ cái tương ứng, trả lời sai ô chữ sẽ bị khóa lại, trong quá trình trả lời, em nào trả lời đúng tên ô chữ thì sẽ nhận được phần quà lớn hơn (ví dụ 3 cây bút).

\* Hệ thống câu hỏi:

**Câu 1.** *Nước ta có mấy hệ thống sông lớn?*

A. 8 B. 9 C. 10 D. 11

**Câu 2.** *Sông nào sao đây có hướng vòng cung?*

A. sông Tiền B. Sông Cầu C. sông Gianh D. sông Mã

**Câu 3.** *Sông Đà thuộc hệ thông sông nào?*

A. sông Mê Công B. sông Thu Bồn C. Sông Mã D. sông Hồng

**Câu 4.** *Mùa lũ của sông Thu Bồn kéo dài từ tháng mấy đến tháng mấy?*

A. 1 – 10 B. 5 – 10 C. 10 – 12 D. 11 – 1

**Câu 5.** *Sông Mê Công có bao nhiêu phụ lưu?*

A. 286 B. 268 C. 628 D. 826

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào Atlat ĐLVN và kiến thức đã học, suy nghĩa để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3:** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

**Câu 1**: B

**Câu 2**: B

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đ** | **À** | **L** | **Ạ** | **T** |

**Câu 3**: D

**Câu 4**: C

**Câu 5:** A

\* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **GV dẫn dắt vào nội dung bài mới**: Đà Lạt nằm ở độ cao 1500 m so với mực nước biển, thuộc cao nguyên Lâm Viên của tỉnh Lâm Đồng. Khí hậu Đà Lạt ôn hòa, quanh năm dịu mát với ngưỡng nhiệt trung bình khoảng 180C đến 190C; không khí trong lành, mát mẻ. Do địa hình cao và được bao phủ bởi núi rừng nên Đà Lạt thường xuyên có sương mù. Khí hậu Đà Lạt nói riêng và nước ta nói chung có ảnh hưỡng như thế nào đối với sự phát triển du lịch? Để biết được điều này, lớp chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (100 phút)**

**2.1. *Tìm hiểu về Ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp (30 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp.

***b. Nội dung*:** Quan sát hình 7.1, 7.2 kết hợp kênh chữ SGK tr126-127 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 1 SGK.  \* GV treo hình 7.1, 7.2 lên bảng.  \* GV yêu cầu HS quan sát hình 7.1, 7.2, thông tin trong bày và sự hiểu biết của bản thân, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa ảnh hưởng như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp?*  *2. Sư phân hóa đa dạng của khí hậu ảnh hưởng như thế nào đối với sản xuất nông nghiệp?*  *3. Khí hậu nước ta gây ra những khó khăn gì cho sản xuất nông nghiệp?*  *4. Kể tên các cây trồng, các loài cá thích hợp ở miền khí hậu phía Bắc nước ta? Giải thích.*  *5. Kể tên các cây trồng thích hợp ở miền khí hậu phía Nam nước ta? Giải thích.*  **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát hình 7.1, 7.2, đọc kênh chữ trong SGK và sự hiểu biết của bản thân, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1. Nước ta có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa. Nguồn nhiệt ẩm phong phú làm cho cây cối xanh tươi quanh năm, sinh trưởng nhanh, có thể trồng từ hai đến ba vụ lúa và rau, màu trong một năm; cơ cấu cây trồng, vật nuôi đa dạng.  2. Khí hậu nước ta có sự phân hoá rõ rệt theo chiều bắc - nam, theo mùa và theo độ cao. Vì vậy, ở nước ta có thể trồng được từ các loại cây nhiệt đời cho đến một số cây cận nhiệt và ôn đới. Cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng cũng rất đa dạng, phong phú và có sự khác nhau giữa các vùng.  3. Khó khăn:  - Nhiều thiên tai thường xuyên xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.  - Khí hậu nóng ẩm tạo điều kiện cho sâu bệnh, dịch bệnh, nấm mốc phát triển gây hại cho cây trồng, vật nuôi.  4.  - Các cây trồng, các loài cá thích hợp ở miền khí hậu phía Bắc: chè, rau ưa lạnh (su su, su hào, bắp cải,...), cây ăn quả (lê, mận, hồng,...), cá nước lạnh (cá hồi, cá tầm).  - Nguyên nhân: khí hậu nhiệt đới gió mùa có 1 mùa đông lạnh.  5.  - Các cây trồng thích hợp ở miền khí hậu phía Nam: lúa, cà phê, cao su, chôm chôm, sầu riêng,...  - Nguyên nhân: khí hậu nóng quanh năm với 1 mùa mưa và 1 mùa khô rõ rệt.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4.** **Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **1. Ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp**  ***- Thuận lợi:***  + Nguồn nhiệt ẩm dồi dào thuận lợi cho cây trồng vật nuôi phát triển quanh năm, tăng vụ, tăng năng suất.  + Khí hậu nước ta có sự phân hoá thuận lợi trồng các loại cây nhiệt đới cho đến một số cây cận nhiệt và ôn đới.  + Cơ cấu mùa vụ và cơ cấu cây trồng cũng rất đa dạng, phong phú và có sự khác nhau giữa các vùng.  ***- Khó khăn:***  + Nhiều thiên tai thường xuyên xảy ra (bão, lũ lụt, hạn hán, gió Tây khô nóng, sương muối,...) gây thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp.  + Khí hậu nóng ẩm tạo điều kiện cho sâu bệnh, dịch bệnh, nấm mốc phát triển gây hại cho cây trồng, vật nuôi. |

**2.2. *Tìm hiểu về Ảnh hưởng của khí hậu đối với hoạt động du lịch (45 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.

***b. Nội dung*:** Quan sát hình 10.1-10.3 kết hợp kênh chữ SGK tr27-129 suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi của GV.



***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 2 SGK.  \* GV treo hình 7.3, 7.4 lên bảng.  \* GV chia lớp làm 8 nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 em, yêu cầu HS, yêu cầu HS quan sát hình 7.3, 7.4 và thông tin trong bày, thảo luận nhóm trong 10 phút để trả lời các câu hỏi theo phiếu học tập sau:  1. Nhóm 1, 2, 3 và 4 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với phát triển du lịch.* |  | | *Khí hậu gây ra những trở ngại gì đối với phát triển du lịch?* |  |   2. Nhóm 5, 6, 7 và 8 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần rả lời** | | *Sự phân hóa khí hậu theo độ cao và theo chiều B - N ảnh hưởng như thế nào đối với phát triển du lịch?* |  | | *Nêu tài nguyên khí hậu ở Sa Pa, Nha Trang. Khí hậu ở các địa điểm này ảnh hưởng đến du lịch như thế nào?* |  |   **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát hình 7.3, 7.4 và thông tin trong bày, suy nghĩ, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi nhóm HS có sản phẩm, GV cho các nhóm HS trình bày sản phẩm của mình, đại diện nhóm 3 và 7 lên thuyết trình câu trả lời trước lớp:  1. Nhóm 3 – phiếu học tập số 1   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả lời** | | *Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với phát triển du lịch.* | - Điều kiện khí hậu có ảnh hưởng đến một số loại hình du lịch như du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá tự nhiên,...  - Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa theo mùa và theo đai cao ở nước ta đã tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch… | | *Khí hậu gây ra những trở ngại gì đối với phát triển du lịch?* | Các hiện tượng thời tiết như mưa lớn, bão,... là trở ngại đối với hoạt động du lịch ngoài trời. |   2. Nhóm 7 – phiếu học tập số 2   |  |  | | --- | --- | | **Phần câu hỏi** | **Phần trả ời** | | *Sự phân hóa khí hậu theo độ cao và theo chiều B - N ảnh hưởng như thế nào đối với phát triển du lịch?* | - Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan… Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch, như: Sa Pa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Bà Nà (Đà Nẵng), Đà Lạt (Lâm Đồng),…  - Sự phân hoá của khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam ảnh hưởng đến mùa vụ du lịch của hai miền. Các hoạt động du lịch biển ở miền Bắc hầu như chỉ diễn ra vào mùa hạ còn ở miền Nam có thể diễn ra quanh năm. | | *Nêu tài nguyên khí hậu ở Sa Pa, Nha Trang. Khí hậu ở các địa điểm này ảnh hưởng đến du lịch như thế nào?* | - Khí hậu Sa Pa ôn hòa, mát mẻ quanh năm, nhiệt độ trung bình năm 15,50C, thích hợp cho hoạt động nghỉ dưỡng, vào mùa đông có tuyết rơi và băng giá thu hút khách du lịch đến tham quan, trải nghiệm.  - Khí hậu Nha Trang mang tính chất nhiệt đới gió mùa, nóng quanh năm, nhiệt độ trung bình năm 270C tạo thuận lợi cho phát triển du lịch biển gần như quanh năm.  - Ảnh hưởng đến du lịch:  + Có thể phát triển nhiều hoạt động du lịch nghỉ dưỡng.  + Hoạt động du lịch diễn ra quanh năm. |   \* HS các nhómcòn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp nhóm bạn và sản phẩm của nhóm mình.  **Bước 4. Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **2. Ảnh hưởng của khí hậu đối với hoạt động du lịch**  ***- Thuận lợi:***  + Điều kiện khí hậu có ảnh hưởng đến một số loại hình du lịch như du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch khám phá tự nhiên,...  + Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa theo mùa và theo đai cao ở nước ta đã tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch…  ***- Khó khăn:*** Các hiện tượng thời tiết như mưa lớn, bão,... là trở ngại đối với hoạt động du lịch ngoài trời. |

***2.3. Tìm hiểu về Tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông (30 phút)***

***a. Mục tiêu*:** HS lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

***b. Nội dung*:** Quan sát sơ đồ hình 7.5, 7.6 kết hợp kênh chữ SGK tr 128-129 suy nghĩ cá nhân để trả lời các câu hỏi của GV.



***c. Sản phẩm:***trả lời được các câu hỏi của GV.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung ghi bài** |
| **Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**  \* GV gọi HS đọc nội dung mục 3 SGK.  \* GV treo sơ đồ hình 7.5, 7.6 lên bảng.  \* GV yêu cầu HS quan sát hình 7.5, 7.6 và thông tin trong bày, lần lượt trả lời các câu hỏi sau:  *1. Nêu mục đích của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông.*  *2. Nêu tầm quan trọng của* *việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông.*  *3. Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.*  **Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**  \* HS quan sát quan sát sơ đồ hình 7.5, 7.6 và đọc kênh chữ trong SGK, suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  \* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.  **Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**  \* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:  1. Phát triển thuỷ điện, du lịch, cung cấp nước sinh hoạt, cho sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, phát triển giao thông đường thủy, nuôi trồng thủy sản.  2.  - Có vai trò quan trọng trong sản xuất và sinh hoạt.  - Mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của các ngành kinh tế.  - Hạn chế lãng phí nước và bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ hệ sinh thái ở lưu vực sông.  - Góp phần phòng chống thiên tai bão, lũ.  3. Ở lưu vực sông Cửu Long có tình trạng thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt vào mùa khô và tình trạng hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng trầm trọng, để khắc phục tình trạng đó, việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước thông qua các biện pháp mở rộng và cải tạo hệ thống kênh rạch để cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt, phòng chống thiên tai và bảo vệ chất lượng nguồn nước.  \* HS khác lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.  **Bước 4.** **Đánh giá:**  GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS và chốt lại nội dung chuẩn kiến thức cần đạt. | **3. Tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở lưu vực sông**  - Có vai trò quan trọng trong sản xuất và sinh hoạt.  - Mang lại hiệu quả kinh tế cao, đáp ứng được nhu cầu sử dụng nước của các ngành kinh tế.  - Hạn chế lãng phí nước và bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ hệ sinh thái ở lưu vực sông.  - Góp phần phòng chống thiên tai bão, lũ. |

**3. Hoạt động luyện tập (15 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

***b. Nội dung*:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:**

GV yêu cầu HS dựa vào kiến thức đã học, hãy trả lời các câu hỏi sau:*Sự phân hoá khí hậu ở nước ta có ảnh hưởng như thế nào đến hoạt động du lịch?*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:**

\* HS dựa vào kiến thức đã học, suy nghĩ, trao đổi với bạn để trả lời câu hỏi.

\* GV quan sát, trợ giúp HS khi có yêu cầu. Đánh giá thái độ và khả năng thực hiện nhiệm vụ học tập của HS.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình:

- Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có sự phân hóa theo mùa và theo đai cao ở nước ta đã tác động trực tiếp đến sự hình thành các điểm du lịch, loại hình du lịch, mùa vụ du lịch…

+ Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan… Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở để tạo nên các điểm du lịch, như: Sa Pa (Lào Cai), Tam Đảo (Vĩnh Phúc), Bà Nà (Đà Nẵng), Đà Lạt (Lâm Đồng),…

+ Sự phân hoá của khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam ảnh hưởng đến mùa vụ du lịch của hai miền. Các hoạt động du lịch biển ở miền Bắc hầu như chỉ diễn ra vào mùa hạ còn ở miền Nam có thể diễn ra quanh năm.

- Các hiện tượng thời tiết như mưa lớn, bão,... là trở ngại đối với hoạt động du lịch ngoài trời.

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.

**4. Hoạt động vận dụng (5 phút)**

***a. Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

***b. Nội dung*:** GV hướng dẫn HS hoàn thành bài tập ở nhà.

***c. Sản phẩm:***trả lời được câu hỏi mà GV giao.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**Bước 1.** **Giao nhiệm vụ:** GV đặt câu hỏi cho HS: *Tìm hiểu việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông của nước ta.*

**Bước 2.** **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS tìm kiếm thông tin trên Internet và thực hiện nhiệm vụ ở nhà.

**Bước 3.** **Báo cáo kết quả và trao đổi, thảo luận:**

\* Sau khi cá nhân HS có sản phẩm, GV lần lượt gọi HS trình bày sản phẩm của mình vào tiết học sau:

- Ở lưu vực sông Hồng có xây dựng hồ chứa nước với nhiều mục đích khác nhau, như: phát triển thuỷ điện, du lịch, cung cấp nước tưới tiêu cho sản xuất và hoạt động sinh hoạt…

- Các hồ chứa nước có tầm quan trọng đặc biệt trong đời sống và sản xuất.

- Tuy nhiên trong quá trình sử dụng tài nguyên nước cần chú ý đến vấn đề bảo vệ chất lượng nguồn nước.

\* HS còn lại lắng nghe, bổ sung, chỉnh sửa sản phẩm giúp bạn và sản phẩm của cá nhân.

**Bước 4.** **Đánh giá:**

GV đánh giá tinh thần thái độ học tập của HS, đánh giá kết quả hoạt động của HS.